

THÔNG BÁO

Về việc công khai lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 99/2024/QĐST-DS ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 70/QĐ-CCTHADS và số 87/QĐ-CCTHADS cùng ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 03/QĐ-CCTHADS ngày 30/10/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Chứng thư Thẩm định giá số 395/2025/233/CTTĐG ngày 26/6/2025 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Quảng Nam;

Căn cứ Thông báo số 09/TB-THADS.KV6 ngày 04/8/2025 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, thành phố Đà Nẵng về kết quả thẩm định giá tài sản;

Căn cứ Biên bản giải quyết việc thi hành án lập ngày 08/8/2025 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, thành phố Đà Nẵng.

Do đương sự không thoả thuận được tổ chức bán đấu giá, Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Liễu Trì, xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (Nay là Quốc lộ 1A, thôn Liễu Trì, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng) cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 1092 (92), tờ bản đồ số: 04 (45), diện tích: 345 m² (đất ở nông thôn: 200 m², đất trồng cây hằng năm khác: 145 m²), địa chỉ thửa đất: Tổ 10, thôn 3 (Tú Ngọc A), xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (Nay là tổ 10, thôn Tú Ngọc A, xã Thăng Điện, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BK 729006, số vào sổ cấp GCN: CH 000249 do Ủy ban nhân dân huyện Thăng Bình cấp cho ông Phan Tấn Trí, bà Nguyễn Thị Phi vào ngày 18/6/2012. Có giá: 1.456.425.800 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm đồng);

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 98, tờ bản đồ số: 50, diện tích: 908,0 m² (đất ở tại nông thôn: 300 m², đất trồng cây lâu năm: 608,0 m²), địa chỉ thửa đất: Thôn Tú Ngọc B, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (Nay là thôn Tú Ngọc B, xã Thăng Điện, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 047413, số vào sổ cấp GCN: CS 00025 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp cho ông Phan Tấn Trí ngày

14/6/2021 (hiện trạng thửa đất giảm 17,8 m² so với giấy chứng nhận đã cấp). Có giá: 1.181.892.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi một triệu tám trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Tổng giá trị của các tài sản trên là: 2.638.317.800 đồng (Hai tỷ sáu trăm ba mươi tám triệu ba trăm mười bảy ngàn tám trăm đồng).

Đây là giá khởi điểm để bán đấu giá tài sản.

Ghi chú: Mức giá trên chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản.

Vậy, Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, thành phố Đà Nẵng thông báo đề các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

1. Tiêu chí lựa chọn tổ chức tổ chức đấu giá tài sản:

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung năm 2024) và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 19/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

2. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản; hồ sơ năng lực; các tài liệu khác có liên quan và bảng tự chấm điểm.

- Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành.

3. Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 13 tháng 8 năm 2025 đến 17 giờ 00 ngày 15 tháng 8 năm 2025 (trong giờ hành chính).

Lưu ý: Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, thành phố Đà Nẵng không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức bán đấu giá tài sản không được lựa chọn.

4. Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, thành phố Đà Nẵng.

5. Địa chỉ nộp hồ sơ: Quốc lộ 1A, thôn Liễu Trì, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT THADS TP Đà Nẵng;
- Cổng đấu giá tài sản Quốc gia;
- Đường sự;
- VKSND Khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Trần Thị Liễu
Trần Thị Liễu

**BẢNG TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0

2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm.	3,0

	Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0

7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	2,0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh	3,0
	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đáp ứng tiêu chí V.2 đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho tất cả Đấu giá viên của tổ chức (kèm chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp): - Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có số lượng Đấu giá viên được mua bảo hiểm nhiều nhất: 3 điểm - Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có số lượng Đấu giá viên được mua bảo hiểm ít hơn: 0 điểm	3,0
Tổng số điểm		100